

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST

Ngày: 10-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Ông Vũ Hồng Điều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng L, tên gọi khác: T, sinh năm 1995 tại Long An. ĐKTT: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Trương Thị Thúy L, sinh năm 1979; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 17/01/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Lê Minh H, sinh năm 1986

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1976

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Thành Đ, sinh năm 1992

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Lê Hoàng L1, sinh năm 1990

ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

3. Phạm Thị M, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/11/2019, Lê Minh H, Nguyễn Văn T, Huỳnh Thành Đ và Lê Hoàng L là bạn bè cùng xóm, ngụ tại ấp 1, xã T, huyện B cùng nhau đến quán C, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An để uống rượu đến khoảng 22 giờ thì nghỉ. H, Đ, L1 và T tiếp tục rủ nhau đến quán karaoke N, thuộc khu dân cư H, khu phố A, thị trấn B, huyện B để hát karaoke. Tại đây, H, Đ, L1 và T thuê phòng số 24, kêu thức ăn, bia và 04 tiếp viên ngồi cùng, trong đó có tiếp viên tên Phạm Thị M. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/11/2019, H kêu M tính tiền thì M xuống quầy tính tiền rồi đem hóa đơn lên cho H, H kiểm tra thấy hóa đơn ghi thêm những món ăn mà nhóm H không kêu, nên H và Đ, L1, T không đồng ý trả tiền thì giữa M và nhóm H cự cãi nhau. Trong lúc cự cãi M có gọi điện thoại kêu Nguyễn Trọng L là bạn trai M đến để rước M về, khoảng 05 phút sau thì L điều khiển xe mô tô biển số 59Y5-252.49 đến quán và đi lên phòng trên tầng 1, thì thấy M đang cự cãi với nhóm của H. M sợ xảy ra đánh nhau nên đi đến kêu L xuống tầng trệt chờ M thay đồ rồi chở về, L đồng ý và đi xuống tầng trệt ngồi chờ. Lúc này, H đi xuống vào quầy trả tiền, Đ, L1 và T đi xuống dẫn xe mô tô ra trước quán, Đ và L1 dẫn xe đi trước, T dẫn xe đi sau. Trong lúc L ngồi chờ M, thì L thấy T dẫn xe trong quán đi ra, do tức giận chuyện T cãi nhau với M nên L xông ra dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào người của T và lấy trong túi quần ra 01 con dao (loại dao xếp) đâm vào người T hai cái, một cái trúng vào cổ tay trái, một cái trúng vào hông bên phải làm T bị thương tích. Lúc này, H từ trong quầy tính tiền của quán đi ra chỗ để xe mô tô để dẫn xe ra thì thấy L đánh và đâm T nên H hỏi “Làm gì đánh người ta vậy?”, L xông vào dùng tay và dao đánh và đâm vào người H hai cái, một cái trúng vào ngực phải, một cái trúng vào ngực trái của H gây thương tích. Khi thấy H và T bị đâm, Đ cầm cây gỗ chạy đến thì L bỏ chạy và lấy xe chở M về nhà trọ. H và T được Đ và L1 cùng người dân đưa đến bệnh viện huyện Bến Lức cấp cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Long An điều trị, đến ngày 05/11/2019 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT-PY ngày 07/01/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Long An, kết luận tình trạng thương tích chính qua giám định của Nguyễn Văn T như sau:

- Bụng: vùng hông phải có sẹo vết thương có kích thước 3,5 cm x 0,3 cm lành.

- Tay trái: 1/3 dưới cẳng tay trái có sẹo vết thương có kích thước 05 cm x 0,3 cm lành, gấp duỗi bình thường.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T là 04%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/TgT-PY ngày 07/01/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Long An, kết luận tình trạng thương tích chính qua giám định của Lê Minh H như sau:

- 01 sẹo vết thương ngực phải kích thước 2,5 cm x 0,3 cm, lành tốt.
- 01 sẹo vết thương ngực trái kích thước 03 cm x 0,3cm, lành tốt.
- Tổn thương màng phổi sau điều trị còn di chứng tràn dịch màng phổi phải
- 01 sẹo dẫn lưu ngực phải có kích thước 03 cm x 2,5 cm, lành xấu.
- Tổn thương phế nang đáy phổi phải.

Xquang: Tà góc sườn hoành phải nghi tràn dịch màng phổi phải lượng vừa; tổn thương phế nang đáy phổi phải

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Minh H là 19%.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSBL ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Trọng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Trọng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi mà bị cáo thực hiện như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ thu thập được. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trọng L từ 02 năm đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng L bồi thường chi phí điều trị thương tích và chi phí mất thu nhập là 5.500.000 đồng; Lê Minh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng L bồi thường chi phí điều trị thương tích và chi phí mất thu nhập là 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường cho các bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự công nhận.

Về vật chứng: 01 con dao (loại dao xếp), lưỡi bằng inox dài 14 cm, màu trắng, mũi dao sắc của Nguyễn Trọng L dùng làm hung khí gây thương tích cho T và H nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Phạm Thị M vắng mặt nhưng xét thấy đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Phạm Thị M.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có

đủ cơ sở khẳng định giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì vào khoảng 00 giờ ngày 04/11/2019, Nguyễn Văn L được bạn gái Phạm Thị M là tiếp viên quán karaoke Năm Sao 2 kêu đến quán để rước M về, khi đến quán L thấy giữa M và nhóm của Nguyễn Văn T, Lê Minh H có cãi vã qua lại. Do sợ xích mích xô xát nên bạn gái kêu L xuống tầng trệt chờ bạn gái thay đồ rồi về. Trong lúc đang chờ rước bạn gái về thì L thấy bị hại T dẫn xe ra thì L liền chạy tới dùng tay đánh T, đồng thời lấy 01 con dao (loại dao xếp), lưỡi dài 14 cm, mũi dao sắc đâm vào người T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Lúc này, Lê Minh H vừa dẫn xe ra thấy vậy hỏi “Làm gì đánh người ta vậy?” thì bị cáo L dùng tay và dao đánh và đâm vào người của H dẫn đến H bị thương tích với tỷ lệ 19%. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có tính chất côn đồ và dùng dao xếp bằng kim loại là vật sắc, bén, nhọn là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, gây thương tích cho anh T và anh H với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 23% là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bạn bị cáo với các bị hại. Nhưng vì tức giận bị cáo tỏ thái độ hung hăng, côn đồ, dùng dao xếp là hung khí nguy hiểm đâm vào cổ tay trái, cùng hông bên phải của T và đâm vào ngực của H gây thương tích với tổng tỷ lệ 23%. Bị cáo cũng nhận biết sức khỏe là vốn quý nhất của con người và được pháp luật bảo hộ, bị cáo cũng nhận biết việc gây thương tích cho các bị hại và làm cho các bị hại bị giảm sút về sức khỏe và khả năng lao động là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng L bồi thường chi phí điều trị thương tích và chi phí mất thu nhập là 5.500.000 đồng; Lê Minh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Trọng L

bồi thường chi phí điều trị thương tích và chi phí mất thu nhập là 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo L đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 5.500.000 đồng và anh Lê Minh H số tiền 20.000.000 đồng. Xét thấy việc thoả thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật. Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và các bị hại. Bị cáo Nguyễn Trọng L có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 5.500.000 đồng và anh Lê Minh H số tiền 20.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: 01 con dao (loại dao xếp), lưỡi bằng inox dài 14 cm, màu trắng, mũi dao sắc của Nguyễn Trọng L dùng làm hung khí gây thương tích cho T và H nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trọng L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 16-3-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng L trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 10-8-2020 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Trọng L và các bị hại Nguyễn Văn T, Lê Minh H: Bị cáo Nguyễn Trọng L có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Lê Minh H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao xếp), lưỡi bằng inox dài 14 cm, màu trắng, mũi dao sắc.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Trọng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.275.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

